

Số: 31/2025/QĐST-HNGĐ

Sông Công, ngày 13 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 40/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh T.D.H, sinh năm 1989,

Bị đơn: Chị H.K.L, sinh năm 1991,

Đều trú tại: Xóm T, xã T, TP S, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh T.D.H và chị H.K.L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T.D.H và chị H.K.L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị Ly có 02 con chung là T.G.H, sinh ngày 05/8/2013 và T.G.H 1, sinh ngày 31/10/2016. Khi ly hôn anh H và chị Ly thỏa thuận: Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là T.G.H

và T.G.H 1 cho đến khi 02 con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi hai bên có sự thay đổi khác. Chị H.K.L có quyền và có nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T.D.H và chị H.K.L thống nhất thỏa thuận: chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung T.G.H, sinh ngày 05/8/2013 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T.D.H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào ngân sách Nhà nước (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên theo biên lai thu số 0000932 ngày 22/4/2025).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPSC TN;
- THADS TPSC TN;
- Các đương sự;
- UBND x.Tân Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy Dung

